UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2814 /BC-SNNMT	*Điện Biên, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND). Trong quá trình từ khi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND có hiệu lực đến nay đã có những thay đổi trong căn cứ ban hành Nghị quyết (do sự phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp). Với vai trò là cơ quan tham mưu xây dựng, theo dõi quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả như sau:

I. Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết

Ngay sau khi Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND được ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Công văn số 1911/SNN-PTNT&KTHT ngày 16/8/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên và hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định của Nghị quyết đảm bảo thông suốt, hiệu quả, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc để đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn tháo gỡ.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các quy định của Nghị quyết

2.1. Các quy định đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Trong thời kỳ từ khi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành đến nay, không có đơn vị Chủ trì liên kết đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong ngành nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2.2. Các quy định đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Trong thời kỳ từ khi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành đến ngày 01/7/2025, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt được 80 dự án liên kết (năm 2024: 30 dự án[1]; năm 2024: 50 dự án[2]).

2.3. Các quy định đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

UBND huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Tổ thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của cấp huyện. Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định, ủy quyền phê duyệt được 475 dự án (năm 2024: 288 dự án; năm 2025: 187 dự án).

II. Đánh giá

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ bản UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng dự án, kế hoạch phương án sản xuất đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND. Trong quá trình thẩm định, phê duyệt đã tuân thủ theo mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục được quy định trong Nghị quyết.

2. Một số nội dung cần sửa đổi theo chính quyền địa phương 02 cấp

Một số quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp với tên gọi các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, một số quy định vẫn đang điều chỉnh đối với đơn vị hành chính cấp huyện[3]. Cụ thể:

- **Tại điểm b khoản 2 Điều 5:** "*Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất (bản gốc) và file dữ liệu của toàn bộ hồ sơ (định dạng PDF) thực hiện dự án, kế hoạch liên kết đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ:*

Cấp tỉnh: ***Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*** *(đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới),* ***Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*** *(đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững),* ***Ban Dân tộc*** *(đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn 02 đơn vị cấp huyện trở lên và các dự án, kế hoạch sử dụng vốn giao cho các cơ quan cấp tỉnh theo nguồn*

---

[1] Trong đó có 03 dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm quả cà phê triển khai trên địa bàn huyện Tuần Giáo; 03 dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm Quế triển khai trên địa bàn huyện Nậm Pồ; 22 dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm quả cà phê triển khai trên địa bàn huyện Mường Ảng; 02 dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm Dứa triển khai trên địa bàn huyện Điện Biên.

[2] Trong đó có 46 dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm quả mắc ca triển khai trên địa bàn huyện Tuần Giáo; 04 dự án liên kết triển khai trên địa bàn huyện Nậm Pồ (quế, cà phê, sa nhân, cá trắm).

[3] Theo quy định tại Nghị quyết 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ ngày 01/7/2025, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.

vốn đề xuất của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết sử dụng nguồn vốn lồng ghép giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia thì nguồn vốn đề xuất của Chương trình nào lớn hơn sẽ do cơ quan quản lý nguồn vốn đó tiếp nhận hồ sơ.

***Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện** tổ chức tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn **huyện (thị xã, thành phố)**.*"

- **Tại điểm c khoản 2 Điều 5:** "*Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn từ **02 huyện (thị xã, thành phố)** trở lên: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo **Ủy ban nhân dân cấp huyện** nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: **Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư,** Tài chính, **Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh**; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).*

*Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn **01 huyện (thị xã, thành phố)**: **Ủy ban nhân dân cấp huyện** nơi có dự án, kế hoạch liên kết thành lập Hội đồng thẩm định do lãnh đạo **Ủy ban nhân dân cấp huyện** làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).*"

- **Tại điểm d khoản 2 Điều 5:** "*Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ **02 huyện (thị xã, thành phố)** trở lên. Chủ tịch **Ủy ban nhân dân cấp huyện** quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn **huyện (thị xã, thành phố)**.*"

- Tại **điểm a khoản 3 Điều 6:** "*Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều này và gửi cơ quan, đơn vị được **UBND cấp huyện** giao chủ trì, tham mưu tổ chức thẩm định các dự án, phương án sản xuất 01 bộ hồ sơ (bản gốc).*"

- Tại **điểm b khoản 3 Điều 6:** "***Ủy ban nhân dân cấp huyện** thành lập Tổ thẩm định hồ sơ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là đồng chí Lãnh đạo **Ủy ban nhân dân cấp huyện**; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đề xuất của cộng đồng, lãnh đạo các phòng chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).*"

- Tại **điểm c khoản 3 Điều 6:** "*Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện** quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.*"

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Để kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vấn đề nêu trên, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các quy định tại các Điểm h, i, k, l, m, n khoản 1 Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND là thực sự cần thiết.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo để UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, CCPTNT&KTHT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Hồng Phong